

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2020/HS-ST
Ngày: 21-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường

2. Bà Phạm Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 234/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Thanh T, tên gọi khác: M; sinh năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: tổ 7, khu phố P, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phan Văn T; mẹ: Phạm Thị A; vợ: Trần Thị Thanh N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 21 tháng 7 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh T và Nguyễn Minh B có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội và nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy chung với nhau. Để có ma túy sử dụng, T xác định đã nhiều lần giúp B đi bán trái phép chất ma túy, sau đó T được B cho sử dụng trái phép chất ma túy miễn phí. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2020 đến ngày 21/7/2020, T thừa nhận đã có 06 lần giúp B đi bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện trên địa bàn thị xã P. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 5/2020 tại trước nhà thờ V, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, T giúp B bán trái phép 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). T chỉ đi giao ma túy, còn tiền B thỏa thuận và trực tiếp nhận từ người mua ma túy.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 6/2020 tại trước quán cà phê Mê Ly, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, T giúp B đi bán trái phép 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). T đi giao ma túy, còn tiền B thỏa thuận và nhận trực tiếp từ người mua ma túy.

Lần thứ ba: Khoảng đầu tháng 6/2020 tại trước nhà thờ S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, T giúp B bán trái phép 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). T đi giao ma túy, còn tiền B thỏa thuận và trực tiếp nhận của người mua ma túy.

Lần thứ tư: Ngày 01/7/2020 tại khu vực Trường trung học cơ sở D, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, T giúp B bán trái phép 01 gói ma túy cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). T đi giao ma túy, còn tiền B thỏa thuận và trực tiếp nhận của người mua ma túy.

Lần thứ năm: Ngày 07/7/2020 tại khu vực Cảng đá Đ, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, T giúp B bán trái phép 01 gói ma túy cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). T đi giao ma túy, còn tiền B thỏa thuận và trực tiếp nhận của người mua ma túy.

Lần thứ sáu: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/7/2020, khi T đang ở nhà thì B gọi điện thoại nhờ đi bán trái phép chất ma túy, T đồng ý. Sau đó, T đi xe mô tô biển số 51F6-797 đến gặp B lấy 01 gói ma túy tổng hợp (Hàng đá) để đi giao cho người nghiện, lần này B nhờ T đi giao ma túy và lấy số tiền 500.000đ từ người nghiện về đưa lại cho B. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đang đứng trước tiệm sửa xe số 89, thuộc tổ 10, khu phố Z, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để chờ giao ma túy cho người nghiện thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 6; 01 xe mô tô biển số 51F6-7397 và số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phan Thanh T đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy như đã trình bày ở trên.

Tại bản kết luận giám định số: 340/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận: Mẫu kết tinh không màu trong suốt chứa trong một gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an phường T-CA TX. P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Lê Đình Hội, Hoàng Công Đ, Phan Thanh T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh B, gửi đến giám định có khối lượng 0,5138 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong đề số: 340 ngày 27/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, trên phong bì có chữ ký, họ và tên của ông: Nguyễn Đức A, Võ Thanh H, 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 6, số IMEI: 359302069719547; 01 xe mô tô biển số 51F6-7397, số khung AMAC100F9001138, số máy AMAC100E9001138 và số tiền 200.000 đồng, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P chờ xử lý theo quy định của Pháp luật.

Quá trình điều tra Phan Thanh T khai để có ma túy sử dụng T đã giúp Nguyễn Minh B đi bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện, việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với người nghiện và nhận tiền đều do B thực hiện, T chỉ đi giao ma túy giúp B. Tuy nhiên, quá trình điều tra B không thừa nhận việc đã nhờ T đi bán trái phép chất ma túy, ngoài những lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh hành vi phạm tội của B. Do đó, chưa đủ cơ sở để xử lý Nguyễn Minh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của B, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 233/CT-VKS ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Phan Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên quyết định truy tố Phan Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy trong 01 phong bì niêm phong đề số 340 ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 51F6-7397, số khung AMAC100F9001138, số máy AMAC100E9001138 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 6, số IMEI: 359302069719547. Trả lại cho bị cáo T số tiền 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, Phan Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Phan Thanh T nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của Phan Thanh T:

[2.1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Phan Thanh T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2020 đến ngày 21/7/2020 trên địa bàn thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Phan Thanh T đã 06 (Sáu) lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, ngày 21/7/2020 khi T đang đứng trước tiệm sửa xe 89, thuộc tổ 10, khu phố Z, phường T, thị xã P thì bị phát hiện bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,5138 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán cho đối tượng nghiện.

Do đó, hành vi của Phan Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Về khung hình phạt: Phan Thanh T khai nhận đã 06 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, ngày 21/7/2020 bị cáo tàng trữ trái phép 0,5138 gam ma túy loại Methamphetamine trong người mục đích cũng để bán cho người khác thì bị bắt quả tang. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi của Phan Thanh T: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội đồng thời ảnh hưởng xấu đến tinh thần và sức khỏe của con người.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phan Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời đã tự thú hành vi phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4]. Về mức hình phạt: Phan Thanh T là một công dân đã trưởng thành, ý thức được pháp luật nghiêm trị hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cũng như tác hại xấu của ma túy đối với bản thân, đồng loại. Nhưng vì muốn được sử dụng trái phép chất ma túy mà không cần phải bỏ tiền ra mua nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy đối với T cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6]. Đối với Nguyễn Minh B, quá trình điều tra B không thừa nhận việc đã nhờ T đi bán trái phép chất ma túy, ngoài những lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của B. Do đó, chưa đủ cơ sở để xử lý Nguyễn Minh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đang tiếp tục tiến hành điều tra làm rõ hành vi của B, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; Giao cho cơ quan cảnh sát điều tra 01 xe mô tô biển số 51F6-7397, số khung AMAC100F9001138, số máy AMAC100E9001138 để tiếp tục xác minh điều tra chủ sở hữu hợp pháp khi nào có kết quả sẽ xử lý sau; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 6, số IMEI: 359302069719547 do bị cáo sử dụng để liên hệ bán trái phép chất ma túy; Trả lại cho bị cáo T số tiền 200.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Về án phí: Phan Thanh T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phan Thanh T (tức M) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phan Thanh T 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong đề số 340 ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 6, số IMEI: 359302069719547;

Trả lại cho bị cáo Phan Thanh T số tiền 200.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P 01 (Một) xe mô tô biển số 51F6-7397, số khung AMAC100F9001138, số máy AMAC100E9001138 để tiếp tục xác minh điều tra chủ sở hữu hợp pháp.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án thị xã P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 32/BB-CCTHADS ngày 24/11/2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã P).

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc Phan Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;

- VKSND thị xã P;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 - Công an tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an thị xã P;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thu Hiền